

## BÁO CÁO

### CHẾ ĐỘ TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị)

#### I. CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP:

##### 1, Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của doanh nghiệp:

###### a, Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động:

\* Việc trả lương đối với người lao động trong Công ty được thực hiện theo Quy chế trả lương, thưởng của Công ty. Nguyên tắc cơ bản là trả lương theo thời gian kết hợp với hiệu quả công việc. Tiền lương tháng = Hệ số lương của lao động x Mức lương tối thiểu vùng x Hệ số hiệu quả công việc.

Hệ số lương của người lao động do Công ty xây dựng được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cho ý kiến theo Công văn số 2723/LĐTBXH ngày 30/11/2015 và Công ty ban hành Quyết định số 93/QĐ-CTHĐTV ngày 10/12/2015 thực hiện theo Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH. Tiền lương tháng = Hệ số lương của lao động x Mức lương tối thiểu vùng x Hệ số hiệu quả công việc.

\* Tiền thưởng của người lao động: Chi các ngày lễ tết và chi thưởng theo tiền lương cơ bản theo quy chế. Nguyên tắc xác định tiền thưởng là: Hệ số lương của lao động x Hệ số thưởng của từng người (mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm của từng người theo quy chế của Công ty) x Mức lương tối thiểu vùng x Hệ số điều chỉnh chung.

###### b, Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp:

\* Nguyên tắc xác định tiền lương viên chức quản lý chuyên trách là: Mức lương cơ bản được quy định tại Nghị định số 52/2016/NĐ-CP. Trường hợp Công ty không hoàn thành kế hoạch giao thì viên chức quản lý chuyên trách hưởng tiền lương theo khoản d, Mục 1, điều 15, Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh & Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao và tiền thưởng đối với người quản lý Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

\* Nguyên tắc xác định tiền thù lao đối với viên chức quản lý không chuyên trách: Công ty tính bằng 10% của viên chức quản lý chuyên trách.

\* Nguyên tắc xác định tiền thưởng của viên chức quản lý: Xác định tiền thưởng của từng người là 01 tháng lương.

##### 2, Quỹ lương kế hoạch năm 2021:

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động: 19.534.000.000 đồng

- Quỹ tiền lương kế hoạch của viên chức quản lý doanh nghiệp chuyên trách: 1.068.000.000 đồng.

- Quỹ tiền lương thực hiện của viên chức quản lý không chuyên trách: 25.200.000 đồng



### 3, Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của DN:

#### a, Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động:

\* Tiền lương: Hàng tháng cho người lao động ứng 80% lương cơ bản; 6 tháng quyết toán tiền lương 1 lần theo nguyên tắc trên. Hệ số hiệu quả công việc của từng cá nhân được tập thể người lao động bình xét trong thời gian 6 tháng. Ngoài ra nếu người lao động có làm việc vào ca 3 thì được thanh toán thêm tiền ca 3 theo quy định hiện hành.

\* Tiền thưởng: Có 2 loại thưởng:

Thưởng đột xuất: Thưởng cho những cá nhân, tập thể có thành tích nổi bật, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong các đợt thi đua hoặc có sáng kiến mang lại hiệu quả kinh tế. Mức thưởng do Hội đồng thi đua đề xuất, Tổng Giám đốc quyết định.

Thưởng định kỳ: Mỗi năm trả thưởng 1 lần tùy theo nguồn tiền thưởng của Công ty được xác theo nguyên tắc xác định trên.

#### b, Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với viên chức quản lý:

\* Tiền lương: Hàng tháng viên chức quản lý được ứng 80% lương cơ bản; cuối năm quyết toán và chi trả khi có quyết định của UBND tỉnh phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện theo nguyên tắc xác định trên.

\* Tiền thưởng: Có 2 loại thưởng:

Thưởng theo năm kế hoạch: Hàng năm trích 90% quỹ tiền thưởng để thưởng cuối năm gắn với hiệu quả quản lý điều hành của từng thành viên. Mức thưởng theo nguyên tắc xác định trên.

Thưởng theo nhiệm kỳ: 10% quỹ tiền thưởng hàng năm còn lại được thưởng khi kết thúc nhiệm kỳ theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ cả nhiệm kỳ của từng viên chức quản lý.

## II. BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2020

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020		Năm 2021
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
I	Hạng Công ty được xếp		2	2	2
II	Tiền lương của người lao động				
1	Lao động	Người	288	284	284
2	Mức tiền lương bình quân	1.000đ/th	5.617	5.560	5.732
3	Quỹ tiền lương	Tr. đồng	19.412	18.949	19.534
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Tr. đồng	3.195	1.151	3.096
5	Thu nhập bình quân	1.000đ/th	6.541	5.898	6.640
III	Tiền lương của người quản lý chuyên trách				
1	Số người quản lý DN	Người	4,00	4,00	4,00
2	Mức lương cơ bản bình quân	Tr.đ/tháng	22,25	22,25	22,25
3	Quỹ tiền lương	Tr. đồng	1.068	1.068	1.068
4	Mức tiền lương bình quân	Tr.đ/tháng	22,25	22,25	22,25
5	Quỹ tiền thưởng	Tr. đồng	91,10	60,66	91,10



6	Tiền thưởng, thu nhập	Tr. đồng			
7	Mức thu nhập B.quân của VCQL	Tr.đ/tháng	24,15	23,51	24,15
IV	<b>Tiền lương của người quản lý không chuyên trách</b>				
1	Số người quản lý	Người	1	1	1
2	Tỉ lệ thù lao bình quân so với tiền lương	%	10	10	10
3	Quỹ thù lao	Tr. đồng	25,2	25,2	25,2
4	Mức thù lao bình quân	Tr.đ/tháng	2,1	2,1	2,1

\* Nhận xét, đánh giá về quỹ tiền lương, tiền thưởng: Tiền lương tương đối hợp lý; mức tiền lương bình quân của người lao động đạt bình quân của xã hội.

Quỹ khen thưởng phúc lợi và thưởng viên chức quản lý năm 2020 chỉ được hỗ trợ 50% (1,5 tỷ đồng) theo kế hoạch, nên chưa đáp ứng đầy đủ quyền lợi cho người lao động và các hoạt động khác của đơn vị.

\* Đề xuất, kiến nghị về chính sách tiền lương, tiền thưởng:


Hiện nay, do nguồn thu của Công ty chủ yếu là kinh phí cấp bù do miễn thu thủy lợi phí. Giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2021 bằng với giá thời điểm năm 2020, dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 có chủ trương kéo dài bằng ngân sách nhà nước năm 2020 nên doanh thu của Công ty vẫn không đủ trang trải các chi phí hoạt động như: tiền làm đêm thêm giờ, trực lễ tết; tiền trực vận hành điều tiết ca 3 phải cắt giảm để đảm bảo cân đối tài chính.

Đề nghị UBND tỉnh, các Sở ban ngành có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp các khoản kinh phí còn thiếu. Xem xét hỗ trợ 02 quỹ khen thưởng phúc lợi và thưởng viên chức quản lý cho đơn vị. / *Rau*

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch đầu tư;
- Sở Nông nghiệp & PTNT;
- Lãnh đạo C.ty;
- Lưu VT.

**CHỦ TỊCH HĐQT** *Rau*



**Nguyễn Văn Trường**



Mẫu số 02

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ  
CITY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
QLKTCITL QUẢNG TRỊ

**BÁO CÁO TIỀN LƯƠNG, THỦ LAO, TIỀN THƯỜNG BÌNH QUÁN NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021  
CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội)

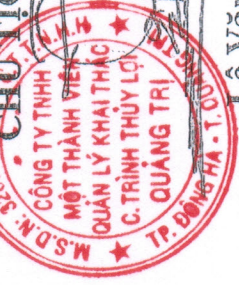
TT	Chức danh	Chuyên trách/ không chuyên trách (2)	Hệ số mức lương	Tiền lương (tr.đồng/tháng)			Tiền thưởng (tr.đồng/tháng)			Thủ lao (tr.đồng/tháng)			Thu nhập (tr.đồng/tháng)		
				Kế hoạch năm trước	Thực hiện năm trước	Kế hoạch năm 2021	Kế hoạch năm trước	Thực hiện năm trước	Kế hoạch năm 2021	Kế hoạch năm trước	Thực hiện năm trước	Kế hoạch năm trước	Thực hiện năm trước	Kế hoạch năm 2021	Kế hoạch năm trước
1	Chủ tịch HĐQT	Chuyên trách	6,64	25,0	25,0	25,0	2,08	1,4	2,08				27,08	26,42	27,08
2	Tổng giám đốc	Chuyên trách	6,31	24,0	24,0	24,0	2,00	1,4	2,00				26,00	25,36	26,00
3	P. Tổng giám đốc	Chuyên trách	5,32	21,0	21,0	21,0	1,75	1,2	1,75				22,75	22,19	22,75
4	Kế toán trưởng	Chuyên trách	5,32	19,0	19,0	19,0	1,58	1,1	1,58				20,58	20,08	20,58
5	Kiểm soát viên	Không Ch.trách										2,1	2,1	2,1	2,1

Quảng Trị, ngày tháng 3 năm 2021

**NGƯỜI LẬP BIỂU**

Trần Hải Nam

**CHỦ TỊCH HĐQT**



Lê Văn Trường